TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **121**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17-12-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Xuân

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Xuân Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/3/2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/11/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị Thanh Th**, sinh năm 1995 (Có mặt).

ĐKTT: Ấp 3, xã S, huyện M, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Quang M**, sinh năm 1987 (Có mặt).

ĐKTT: Ấp H, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2019, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh Th trình bày: Vào năm 2016, chị và anh Trần Quang M tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Anh M thường hay mắng chửi và đánh đập chị. Chị

và anh M không sống chung với nhau từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy không còn tình cảm với anh M nên chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Trần Minh K, sinh ngày 21/12/2016. Hiện nay cháu K đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình làm việc, tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Quang M trình bày:

Anh thống nhất trình bày của chị Th về điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh và chị Th phát sinh mâu thuẫn gần 01 năm nay do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường hay cãi nhau, khi nóng nảy thì anh có đánh chị Th. Tuy nhiên, anh vẫn còn yêu thương chị Th nên không đồng ý ly hôn, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi con.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho chị Th ly hôn thì anh đồng ý để cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Minh K, sinh ngày 21/12/2016 cho đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th, chị Th được ly hôn với anh M; Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu K cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Phạm Thị Thanh Th có đơn khởi kiện ly hôn với anh Trần Quang M, do đó xác định chị Th là nguyên đơn, anh M là bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh Th và anh Trần Quang M tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Hòa, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm

vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: Chị Th yêu cầu ly hôn với anh M, anh M không đồng ý. Tuy nhiên, cả anh M và chị Th đều thống nhất 01 năm nay hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị Th và anh M đã không sống chung với nhau từ tháng 10 năm 2019, trong thời gian không sống chung thì anh chị bỏ mặc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Như vậy, chị Th và anh M đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Th, anh M thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Minh K, sinh ngày 21/12/2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay cháu K đang ở với chị Th và sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 8, 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn và nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh Th ly hôn anh Trần Quang M.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Minh K, sinh ngày 21/12/2016 cho chị Phạm Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai

thu số 007192 ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Chị Phạm Thị Thanh Th, anh Trần Quang M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi kết hôn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huệ